

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỘT SỐ NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỂ XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI VỚI NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỘT SỐ NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỂ XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

NGHỊ QUYẾT SỐ 27/2020/NQ-HĐND BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỘT SỐ NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỂ XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỘT SỐ NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỂ XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI	THUYẾT MINH
<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>1. Nghị quyết này quy định một số nội dung chi và mức chi từ ngân sách nhà nước để xây dựng tiêu chuẩn cơ sở (viết tắt là TCCS) và quy chuẩn kỹ thuật địa phương (viết tắt là QCĐP) trên địa bàn tỉnh Bình Định.</p> <p>2. Những nội dung không được quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>1. Nghị quyết này quy định một số nội dung chi và mức chi từ ngân sách nhà nước để xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai.</p> <p>2. Những nội dung không được quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của Thông tư số 27/2020/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>	<p>Kế thừa toàn bộ, đồng thời thay đổi tên địa bàn áp dụng để phù hợp với tên tỉnh mới sau sáp nhập.</p>

<p>hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật và một số quy định khác có liên quan đã có hiệu lực thi hành và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định</p>	<p>hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật và một số quy định khác có liên quan đã có hiệu lực thi hành và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.</p>	
<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Nghị quyết này áp dụng đối với các sở, ngành, địa phương, các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật</p>	<p>Điều 2: Đối tượng áp dụng</p> <p>Nghị quyết này áp dụng đối với các sở, ngành, địa phương, các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.</p>	<p>Kế thừa toàn bộ.</p>
<p>Điều 3. Nội dung chi và mức chi xây dựng QCĐP</p> <p>1. Chi công lao động thuê ngoài đối với cán bộ, chuyên gia trực tiếp xây dựng dự thảo QCĐP (nếu có): Mức chi tối đa 14.000.000 đồng/01 dự thảo đối với QCĐP không cần phải khảo sát, khảo nghiệm; mức chi tối đa 32.000.000 đồng/01 dự thảo đối với QCĐP cần phải khảo sát, khảo nghiệm.</p> <p>2. Chi lập dự án QCĐP trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức chi tối đa 1.000.000 đồng/01 dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>3. Chi xây dựng thuyết minh dự thảo QCĐP, tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo QCĐP: Áp dụng định mức chi theo quy định tại Nghị quyết số</p>	<p>Điều 3. Nội dung chi và mức chi xây dựng quy chuẩn địa phương</p> <p>1. Chi công lao động thuê ngoài đối với cán bộ, chuyên gia trực tiếp xây dựng dự thảo quy chuẩn địa phương (nếu có): Mức chi tối đa 14.000.000 đồng/01 dự thảo đối với quy chuẩn địa phương không cần phải khảo sát, khảo nghiệm; mức chi tối đa 32.000.000 đồng/01 dự thảo đối với quy chuẩn địa phương cần phải khảo sát, khảo nghiệm.</p> <p>2. Chi lập dự án quy chuẩn địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức chi tối đa 1.000.000 đồng/01 dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>3. Chi xây dựng thuyết minh dự thảo quy chuẩn địa phương, tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo quy chuẩn địa phương: Áp dụng định mức chi theo quy định</p>	<p>Kế thừa toàn bộ, đồng thời cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại các Khoản 3, 4, 5, 11, 12, 16 để phù hợp với quy định hiện hành, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Khoản 3, 4: Thay đổi Nghị quyết số 88/2017/NQ-HĐND thành Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND. - Tại Khoản 5: Thay đổi Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTĐBXH thành Thông tư số 004/2025/TT-BNV. - Tại Khoản 11: Thay đổi Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND thành Nghị quyết số 54/2023/NQ-HĐND.

<p>88/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ; các nội dung liên quan đến lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định và các quy định liên quan của cấp có thẩm quyền.</p> <p>4. Chi cho công tác nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật, xây dựng báo cáo phân tích kết quả điều tra, khảo sát, khảo nghiệm, thử nghiệm phục vụ cho việc xây dựng QCĐP: Áp dụng định mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 88/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ; các nội dung liên quan đến lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định và các quy định liên quan của cấp có thẩm quyền.</p> <p>5. Chi thuê chuyên gia trong nước: Áp dụng định mức chi quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương</p>	<p>tại Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai; các nội dung liên quan đến lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai và các quy định liên quan của cấp có thẩm quyền.</p> <p>4. Chi cho công tác nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật, xây dựng báo cáo phân tích kết quả điều tra, khảo sát, khảo nghiệm, thử nghiệm phục vụ cho việc xây dựng quy chuẩn địa phương: Áp dụng định mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai và các quy định liên quan của cấp có thẩm quyền.</p> <p>5. Chi thuê chuyên gia trong nước: Áp dụng định mức chi quy định tại Thông tư số 004/2025/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho</p>	<p>- Tại Khoản 12: Bổ sung Thông tư số 37/2022/TT-BTC.</p> <p>- Tại Khoản 16: Thay đổi Nghị quyết số 86/2017/NQ-HĐND thành Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND.</p> <p>Các mức chi trong Điều 3 dự thảo Nghị quyết bằng 70% mức chi của Thông tư số 27/2020/TT-BTC. Lý do: Kế thừa toàn bộ mức chi của Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND.</p>
---	--	---

<p>binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước. Tổng dự toán kinh phí thuê chuyên gia trong nước không quá 30% tổng dự toán kinh phí của dự án xây dựng QCĐP.</p> <p>6. Chi thuê chuyên gia nước ngoài: Trong trường hợp phát sinh nhu cầu thuê chuyên gia nước ngoài, đơn vị căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia. Tổng dự toán kinh phí thuê chuyên gia nước ngoài không quá 50% tổng dự toán kinh phí của dự án xây dựng QCĐP.</p> <p>7. Chi lấy ý kiến nhận xét của ban soạn thảo, các chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo QCĐP: Mức chi là 350.000 đồng cho một thành viên đối với mỗi dự thảo QCĐP.</p> <p>8. Chi mua vật tư, văn phòng phẩm, nguyên, nhiên vật liệu, tiêu chuẩn, quy trình, tài liệu kỹ thuật, bí quyết công nghệ phục vụ cho việc xây dựng dự thảo QCĐP: Căn cứ khối lượng công</p>	<p>việc xác định giá gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước. Tổng dự toán kinh phí thuê chuyên gia trong nước không quá 30% tổng dự toán kinh phí của dự án xây dựng quy chuẩn địa phương.</p> <p>6. Chi thuê chuyên gia nước ngoài: Trong trường hợp phát sinh nhu cầu thuê chuyên gia nước ngoài, đơn vị căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia. Tổng dự toán kinh phí thuê chuyên gia nước ngoài không quá 50% tổng dự toán kinh phí của dự án xây dựng quy chuẩn địa phương.</p> <p>7. Chi lấy ý kiến nhận xét của ban soạn thảo, các chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo quy chuẩn địa phương: Mức chi là 350.000 đồng cho một thành viên đối với mỗi dự thảo quy chuẩn địa phương.</p> <p>8. Chi mua vật tư, văn phòng phẩm, nguyên, nhiên vật liệu, tiêu chuẩn, quy trình, tài liệu kỹ thuật, bí quyết công nghệ phục vụ cho việc xây dựng dự thảo quy chuẩn địa phương: Căn cứ khối lượng công</p>	
--	--	--

<p>việc, chế độ, định mức hiện hành (nếu có) và các báo giá liên quan.</p> <p>9. Chi tổ chức các cuộc họp ban biên soạn hoặc tổ biên soạn xây dựng QCĐP, mức chi như sau:</p> <p>a) Trưởng ban hoặc tổ trưởng: 100.000 đồng/người/buổi.</p> <p>b) Các thành viên ban hoặc tổ: 70.000 đồng/người/buổi.</p> <p>10. Chi tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề, tham gia góp ý cho dự thảo QCĐP, mức chi như sau:</p> <p>a) Chủ trì cuộc họp: 400.000 đồng/người/buổi.</p> <p>b) Các thành viên tham dự: 70.000 đồng/người/buổi.</p> <p>11. Chi dịch và hiệu đính tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt và dịch tiếng Việt sang tiếng nước ngoài: Áp dụng định mức chi quy định tại Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định mức chi, định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các</p>	<p>việc, chế độ, định mức hiện hành (nếu có) và các báo giá liên quan.</p> <p>9. Chi tổ chức các cuộc họp ban biên soạn hoặc tổ biên soạn xây dựng quy chuẩn địa phương, mức chi như sau:</p> <p>a) Trưởng ban hoặc tổ trưởng: 100.000 đồng/người/buổi.</p> <p>b) Các thành viên ban hoặc tổ: 70.000 đồng/người/buổi.</p> <p>10. Chi tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề, tham gia góp ý cho dự thảo quy chuẩn địa phương, mức chi như sau:</p> <p>a) Chủ trì cuộc họp: 400.000 đồng/người/buổi.</p> <p>b) Các thành viên tham dự: 70.000 đồng/người/buổi.</p> <p>11. Chi dịch và hiệu đính tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt và dịch tiếng Việt sang tiếng nước ngoài: Áp dụng định mức chi quy định tại Nghị quyết số 54/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai.</p>	
--	--	--

<p>cấp và công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Định.</p> <p>12. Chi cho hoạt động khảo sát, điều tra phục vụ công tác xây dựng dự thảo QCDP: Áp dụng định mức chi quy định tại Thông tư số 109/2016/TT- BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia.</p> <p>13. Chi mua mẫu, thử nghiệm, khảo nghiệm trong nước, ngoài nước về các nội dung của dự thảo QCDP: Tùy theo từng lĩnh vực cụ thể thực hiện theo yêu cầu thực tế phát sinh và báo giá tương ứng của nhà cung cấp.</p> <p>14. Chi nhận xét đánh giá phản biện hoặc thẩm tra hoặc thẩm định của thành viên Hội đồng thẩm tra, Hội đồng thẩm định đối với dự thảo QCDP: Mức chi 350.000 đồng/01 báo cáo phản biện hoặc báo cáo thẩm tra hoặc báo cáo thẩm định.</p> <p>15. Chi họp hội đồng thẩm tra, thẩm định dự thảo QCDP, mức chi được quy định như sau:</p>	<p>12. Chi cho hoạt động khảo sát, điều tra phục vụ công tác xây dựng dự thảo quy chuẩn địa phương: Áp dụng định mức chi quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 37/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>13. Chi mua mẫu, thử nghiệm, khảo nghiệm trong nước, ngoài nước về các nội dung của dự thảo quy chuẩn địa phương: Tùy theo từng lĩnh vực cụ thể thực hiện theo yêu cầu thực tế phát sinh và báo giá tương ứng của nhà cung cấp.</p> <p>14. Chi nhận xét đánh giá phản biện hoặc thẩm tra hoặc thẩm định của thành viên Hội đồng thẩm tra, Hội đồng thẩm định đối với dự thảo quy chuẩn địa phương: Mức chi 350.000 đồng/01 báo cáo phản biện hoặc báo cáo thẩm tra hoặc báo cáo thẩm định.</p> <p>15. Chi họp hội đồng thẩm tra, thẩm định dự thảo quy chuẩn địa phương, mức chi được quy định như sau:</p>	
--	---	--

<p>a) Chủ tịch Hội đồng: 700.000 đồng/người/buổi.</p> <p>b) Các thành viên Hội đồng: 350.000 đồng/người/buổi.</p> <p>16. Chi công tác phí: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 86/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định ban hành quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Định.</p> <p>17. Một số khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc xây dựng dự thảo QCĐP: Thực hiện theo các văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu tương ứng của Bộ Tài chính và các quy định liên quan của cấp có thẩm quyền</p>	<p>a) Chủ tịch Hội đồng: 700.000 đồng/người/buổi.</p> <p>b) Các thành viên Hội đồng: 350.000 đồng/người/buổi.</p> <p>16. Chi công tác phí: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành quy định chế độ công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Gia Lai.</p> <p>17. Một số khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc xây dựng dự thảo quy chuẩn địa phương: Thực hiện theo các văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu tương ứng của Bộ Tài chính và các quy định liên quan của cấp có thẩm quyền.</p>	
<p>Điều 4. Nội dung chi và mức chi xây dựng TCCS</p> <p>Nội dung chi và mức chi để xây dựng tiêu chuẩn cơ sở do thủ trưởng cơ quan đơn vị quyết định, nhưng không vượt quá mức chi xây dựng quy chuẩn địa phương được quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.</p>	<p>Điều 4. Nội dung chi và mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở</p> <p>Nội dung chi và mức chi để xây dựng tiêu chuẩn cơ sở do thủ trưởng cơ quan đơn vị quyết định, nhưng không vượt quá mức chi xây dựng quy chuẩn địa phương được quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.</p>	<p>Kế thừa toàn bộ.</p>

<p>Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện</p> <p>1. Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các sở, ngành, địa phương theo phân cấp hiện hành.</p> <p>2. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bình Định. Các đơn vị, tổ chức và cá nhân được vận dụng các quy định tại Nghị quyết này trong việc sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác khi thực hiện hoạt động xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bình Định.</p>	<p>Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện</p> <p>1. Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các sở, ngành, địa phương theo phân cấp hiện hành.</p> <p>2. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Các đơn vị, tổ chức và cá nhân được vận dụng các quy định tại Nghị quyết này trong việc sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác khi thực hiện hoạt động xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Gia Lai.</p>	<p>Kế thừa toàn bộ, đồng thời thay đổi tên địa bàn áp dụng để phù hợp với tên tỉnh mới sau sáp nhập.</p>
	<p>Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp</p> <p>Đối với các nhiệm vụ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương và tiêu chuẩn cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục và kinh phí trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng theo Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai</p>	<p>Bổ sung Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp</p> <p>Lý do: Đảm bảo tính liên tục trong thực thi văn bản quy phạm pháp luật</p>
	<p>Điều 7. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026 và thay thế Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định một số nội dung chi và mức chi</p>	<p>Bổ sung Điều 7. Điều khoản thi hành</p> <p>Lý do, đảm bảo hiệu lực thi hành và phù hợp đối với việc áp dụng, thay thế văn bản quy phạm pháp luật,</p>

	<p>từ ngân sách nhà nước để xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bình Định (trước sắp xếp).</p> <p>2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p> <p>3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.</p> <p>4. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.</p> <p><i>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, Kỳ họp thứ.... thông qua ngàytháng năm 2026./.</i></p>	<p>nhằm thống nhất, đồng bộ, khả thi của hệ thống pháp luật, loại bỏ các quy định hết hiệu lực.</p>
--	---	---